



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
V/v thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và phương án chia cổ phiếu quỹ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Quân đội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội;

Căn cứ các quy định pháp luật và quy định của Ngân hàng TMCP Quân đội có liên quan;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội;

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) báo cáo kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ theo quyết nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ từ 24.370.428.610.000 đồng lên dự kiến 27.987.568.720.000 đồng và phương án chia cổ phiếu quỹ, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN

Việc MB tiếp tục tăng vốn điều lệ là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của MB. Cụ thể:

- Tuân thủ, đáp ứng tốt các chỉ tiêu an toàn trong hoạt động ngân hàng, nâng cao khả năng quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng;
- Nâng cao khả năng đầu tư tăng năng lực cho MB và phát triển mở rộng mạng lưới, bổ sung vốn kinh doanh sinh lời trong các hoạt động.
- Bảo toàn và phát triển vốn điều lệ phù hợp với quy định pháp luật.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Mức tăng vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2019: **23.727.322.800.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi bảy tỷ ba trăm hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).
- Vốn điều lệ tăng trong quý 1 năm 2020: **643.105.810.000** đồng (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi ba tỷ một trăm linh năm triệu đồng tám trăm mười nghìn đồng) thông qua việc thực hiện chào bán riêng lẻ 21.436.860 cổ phiếu quỹ và phát hành riêng lẻ 64.310.581 cổ phiếu phổ thông cho các nhà đầu tư nước ngoài theo phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.
- Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: **24.370.428.610.000** đồng (Bằng chữ: Hai mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu sáu trăm mười nghìn đồng), trong đó:
 - + Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành: **2.437.042.861** cổ phiếu;

17

- + Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: **2.411.426.741** cổ phiếu;
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: **25.616.120** cổ phiếu.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **3.617.140.110.000** đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm mười bảy tỷ một trăm bốn mươi triệu một trăm mười nghìn đồng*).
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ trong năm 2020: **27.987.568.720.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bảy tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

2. Phương án tăng vốn điều lệ

Tăng vốn điều lệ từ mức 24.370.428.610.000 đồng lên dự kiến 27.987.568.720.000 đồng thông qua phương án thực hiện như sau:

Tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 15% trên tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MB (dự kiến tăng thêm 3.617.140.110.000 đồng), cụ thể:

+ **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trên Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, trên cơ sở hài hòa lợi ích cổ đông và MB.

+ **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 15% tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MB (dự kiến 361.714.011 cổ phiếu phổ thông), với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu; trong đó tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành được xác định tại thời điểm thực hiện chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

+ **Tổng mệnh giá phát hành** bằng 15% tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MB nhân với (x) 10.000 đồng (dự kiến là 3.617.140.110.000 đồng).

+ **Nguồn thực hiện:** Từ Lợi nhuận sau thuế MB năm 2019 sau khi trích lập các quỹ, phù hợp quy định. Trong đó:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất MB năm 2019 được kiểm toán là 8.068.601.378.488 đồng;

Lợi nhuận sau thuế riêng lẻ MB năm 2019 được kiểm toán là 7.496.779.970.773 đồng;

Trả cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng 15% tổng số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: từ Lợi nhuận sau thuế của MB năm 2019 (tương ứng số tiền dự kiến là 3.617.140.110.000 đồng).

+ **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

+ **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong Quý 3 đến Quý 4/2020. Thời gian thực hiện cụ thể sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và điều kiện thị trường phù hợp.

3. Thời gian dự kiến phát hành

Thời gian dự kiến thực hiện đợt phát hành cổ phiếu mới tăng vốn trong năm 2020 theo dự kiến thời gian thực hiện tại mục 2, thời điểm phát hành cụ thể do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, các điều kiện phát hành và nhu cầu sử dụng vốn của MB.

4. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ

Thời hạn hoàn thành việc tăng vốn điều lệ như trên thực hiện theo quy định tại Giấy phép/Chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Công bố thông tin

MB thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

6. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ

Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn MB quản lý số cổ phiếu lẻ này.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN TĂNG THÊM

Vốn điều lệ tăng thêm (dự kiến là 3.617.140.110.000 đồng, *bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm mười bảy tỷ một trăm bốn mươi triệu một trăm mười nghìn đồng*) tiếp tục được sử dụng bổ sung vốn đầu tư tăng năng lực và đầu tư bổ sung vốn kinh doanh cho MB trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích cho các cổ đông. Dự kiến sử dụng như sau:

Đầu tư tăng năng lực bao gồm nhưng không giới hạn việc đầu tư các dự án chiến lược, đặc biệt là các dự án công nghệ thông tin và đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trụ sở cần thiết cho việc ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh của ngân hàng: 3.617.140.110.000 đồng.

IV. PHƯƠNG ÁN CHIA CỔ PHIẾU QUỸ

1. Tổng số cổ phiếu quỹ còn lại trước thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của MB là 25.616.120 cổ phiếu trong đó:

Tổng số cổ phiếu quỹ MB đã mua lại trong năm 2019: 47.052.980 cổ phiếu;

Tổng số cổ phiếu quỹ đã bán trong quý 1 năm 2020 là: 21.436.860 cổ phiếu.

2. Phương án thực hiện:

Chia 25.616.120 cổ phiếu quỹ trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành cho cổ đông hiện hữu.

+ **Loại cổ phiếu quỹ chia:** cổ phiếu phổ thông.

+ **Số lượng cổ phiếu quỹ thực hiện chia:** 25.616.120 cổ phiếu quỹ.

+ **Đối tượng chia cổ phiếu quỹ:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận chia cổ phiếu quỹ phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm chốt Danh sách cổ đông được thực hiện quyền nhận chia cổ phiếu quỹ, trên cơ sở hài hòa lợi ích cổ đông và MB.

+ **Nguồn thực hiện:** Nguồn vốn thực hiện chia cổ phiếu quỹ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo số liệu báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, phù hợp với quy định pháp luật bao gồm: thặng dư vốn, lợi nhuận để lại sau thuế chưa phân phối và các nguồn vốn chủ sở hữu khác phù hợp với quy định pháp luật.

2. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến từ Quý 4 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2021. Thời gian thực hiện cụ thể do Hội đồng Quản trị MB quyết định trên cơ sở thực hiện các thủ tục báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và phù hợp các điều kiện thị trường.

3. **Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu quỹ chia cho cổ đông theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định, bao gồm nhưng không giới hạn việc chuyển cho Công đoàn MB quản lý số cổ phiếu lẻ này.

V. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI

Với phương án tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn điều lệ tăng thêm như trên, MB dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính năm 2020 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KQ 2019		KH 2020
		Hợp nhất	Riêng lẻ	
1	Vốn điều lệ	23.727	23.727	Dự kiến 27.988 Tăng ~18%
2	Huy động tiền gửi của khách hàng	292.409	294.699	Tăng trưởng phù hợp nhu cầu sử dụng vốn
3	Tổng tài sản	411.488	398.557	Tăng ~8%
4	Tín dụng	264.920	249.974	Tăng ~12% (Theo giới hạn NHNN)
5	Tỷ lệ nợ xấu	1,16%	0,98%	Tối đa 1,9%
6	Lợi nhuận trước thuế	10.036	9.286	Giảm 10% Riêng NH giảm 12% So với năm 2019
7	Cổ tức	15%	15%	Dự kiến ~ 11% -15%
8	Tỷ lệ an toàn vốn	10,1%	9,8%	Đảm bảo tuân thủ quy định NHNN
9	Các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác	Tuân thủ quy định của NHNN		Đảm bảo tuân thủ quy định NHNN
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên vốn chủ sở hữu bình quân hợp nhất (ROE hợp nhất)	21,79%	21,58%	16,4%
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế hợp nhất trên tổng tài sản có bình quân hợp nhất (ROA hợp nhất)	2,09%	2,00%	1,7%

Các tỷ lệ tăng trưởng so sánh với kết quả thực hiện năm 2019.

Vậy Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ của MB theo mục II, mục III và Phương án chia cổ phiếu quỹ của MB theo mục IV như trên;
2. Thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung; đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại cơ quan có thẩm quyền;
3. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị quyết định việc triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện, điều chỉnh Phương án tăng vốn và phương án chia cổ phiếu quỹ nêu trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của MB, phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở hài hòa lợi ích của cổ đông; thực hiện các thủ tục có liên quan với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện Phương án tăng vốn.

PHỤ LỤC 1 : DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ/ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA MB

STT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Sở hữu tại 31/05/2020. Vốn điều lệ: 2.437.042.861 cp. Cổ phiếu quỹ: 25.616.120 cp. Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 2.411.426.741 cp			Tỷ lệ sở hữu sau khi tăng vốn điều lệ, trường hợp chưa chia cổ phiếu quỹ Vốn điều lệ: 2.798.756.872 cp. Cổ phiếu quỹ: 25.616.120 cp, Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 2.773.140.752 cp			Tỷ lệ sở hữu sau khi tăng vốn điều lệ, trường hợp chia hết cổ phiếu quỹ Vốn điều lệ: 2.798.756.872 cp. Vốn cổ phần có quyền biểu quyết: 2.798.756.872 cp	
				SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)	SL CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	0300514849	722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh, HCM	173.881.387	7,13	7,21	199.963.595	7,14	7,21	201,810,703	7,21
2	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn và chi nhánh	0100107966	Số 172 đường Trường Chinh, P.Khuong Thượng, Đống Đa, Hà Nội	181.155.067	7,43	7,51	208.328.327	7,44	7,51	210,252,702	7,51
3	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước-Công ty TNHH	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, P Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	227.276.053	9,33	9,42	261.367.460	9,34	9,42	263,781,769	9,42
4	Tập đoàn Công nghiệp-Viên thông Quân đội	0100109106	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	340.914.079	13,99	14,14	392.051.190	14,01	14,14	395,672,654	14,14
	Tổng cộng			923.226.586	37,88	38,29	1.061.710.572	37,94	38,29	1,071,517,828	38,29

PHỤ LỤC 2 : TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Đối tượng	Tổng mức sở hữu cổ phần					
	Tháng 5.2020		Sau khi tăng vốn điều lệ		Sau khi tăng vốn điều lệ và chia cổ phiếu quỹ	
	Số CP	Tỉ lệ/VĐL (%)	Số CP	Tỉ lệ/VĐL (%)	Số CP	Tỉ lệ/VĐL (%)
Nhà đầu tư nước ngoài	560.295.644	22,99	644,339,990	23,02	650,291,902	23,24

(Handwritten signature)